**BÀI 13: VIỆT NAM VÀ BIỂN ĐÔNG**

**3 TIẾT**

1. **TẦM QUAN TRỌNG CỦA BIỂN ĐÔNG ĐỐI VỚI VIỆT NAM.**
2. ***Về quốc phòng an ninh***
* Biển Đông có vai trò quan trọng về an ninh quốc phòng đối với đất nước.
* Giúp Việt Nam kiểm soát các tuyến đường biển qua lại trên Biển Đông.
* Hình thành thế phòng thủ liên hoàn biển – đảo – bờ bảo vệ các vùng biển và lãnh thổ trên đất liền của tổ quốc.
1. ***Về phát triển các nghành kinh tế trọng điểm***
* Biển Đông cung cấp nguồn lợi hải sản rất quan trọng, cung cấp tiềm năng bảo tồn đa dạng sinh học và nguồn giống hải sản tự nhiên cho nghề nuôi trồng thủy sản, hải sản.
* Dầu khí là một trong những loại tài nguyên quan trọng nhất. Ngoài ra Biển Đông còn chứa năng tiềm năng lớn về quặng sa khoáng như: than, dích-côn, vàng, đất hiếm….
* Bờ biển dài có thể xây dựng cảng, cảng biến nước sâu và nhiều loại cảng khác tạo ra tiềm năng vô cùng to lớn cho ngành giao thông hảng hải Việt Nam.
* Với cấu trúc bờ biển đa dạng, bãi biển cát trắng, hang động…. có nhiều tiềm năng phát triển du lịch biển.
* Biển Đông còn là cửa ngõ để Việt Nam có quan hệ giao thương với thị trường khu vực và quốc tế, là nơi trao đổi và hội nhập của Việt Nam với các nền văn hóa trên thế giới.
1. **Lịch sử bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa.**
2. ***Quá trình Việt Nam xác lập chủ quyền quản lý đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa***
* Việt Nam là nhà nước đầu tiên trong lịch sử đã chiếm hữu và thực thi chủ quyền của mình đối với hao quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Đến thế kỉ XVII việc xác lập và thực thi chủ quyền vẫn liên tục, hòa bình và không có ai tranh chấp.
* Các chúa Nguyễn đã lập đội Hoàng Sa, đội Bắc Hải hàng năm thực hiện đo đạc, dựng miếu, trồng cây, khai thác sản vật.
* Về sau chính quyền Tây Sơn và Triều Nguyễn vẫn duy trì hoạt động thực thi chủ quyền các vùng biển, đảo trên biển Đông và 2 quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

* Từ 1884 đến 1945 chính quyền thuộc địa Pháp đại diện cho nhà Nguyễn thực thi và bảo vệ chủ quyền theo tinh thần của Hiệp ước Pa-tơ-nốt(6/6/1884).
* 1950 Pháp giao lại quyền quản lý 2 quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa cho chính phủ quốc gia Việt Nam do Bảo Đại làm Quốc trưởng.
* Sau hiệp đinh Giơ-ne-vơ chính quyền Việt Nam Cộng hòa tiếp tục quản lý trực tiếp hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. 14/2/1975 Việt Nam Cộng hòa công bố *Sách Trắng* về chủ quyền với 2 quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.
* Tháng 4/1975 quân Giải Phóng miền Nam Việt Nam thực thi chủ quyền đến tháng 7/1976 nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thực hiện sự quản lý trên toàn lãnh thổ Việt Nam bao gồm 2 quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa .
1. ***Cuộc đấu tranh bảo vệ và thực thi chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở biển Đông.***
* Việt nam có chủ quyền đầy đủ với các vùng biển trên Biển Đông, Việt Nam luôn thực thi và bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp ở Biển Đông.
* Xây dựng và đệ trình lên Ủy ban Ranh giới thềm lục địa của Liên Hợp Quốc(CLCS) các báo cáo xác định ranh giới ngoài thềm lục địa.
* Kiên trì yêu cầu tôn trọng luật pháp quốc tế trong đó có UNCLOS, coi đây là cơ sở cho việc giải quyết bất đồng giữa các bên.
* Kiên trì, kiên quyết nêu các quan điểm trên, đấu tranh bằng biện pháp hòa bình phù hợp với luật pháp quốc tế, nhất là UNCLOS.
* Các lực lượng chức năng của Việt Nam thực thi và bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán của Việt Nam phù hợp luật pháp quốc tế và pháp luật Việt Nam.
* Phối hợp với các nước vì mục đích phát triển bền vững; duy trì các cơ chế về hợp tác cùng phát triển với các nước ven Biển Đông.
1. **Chủ trương của Việt Nam giải quyết các tranh chấp ở Biển Đông bằng biện pháp hòa bình.**
2. ***Những văn bản luật khẳng định chủ quyền***
* Tuyên bố về lãnh hải, vùng tiếp giáp, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa(năm 1977).
* Tuyên bố xác đinh đường cơ sở thẳng ven bờ lục địa Việt Nam gồm 10 đoạn nối 11 điểm(năm 1982).
* Luật biên giới quốc gia(năm 2003).
* Luật Biển Việt Nam(năm 2012 có hiệu lực 1-1-2013).
* Luật Cảnh sát biển Việt Nam(năm 2018).
* 22-10-2018 ban hành *Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tần nhìn đến 2045.*
1. ***Tham gia Công ước Luật biển năm 1982 của Liên Hợp Quốc(UNCLOS)***
* Công ước Luật Biển năm 1982 của Liên Hợp Quốc(UNCLOS 1982), kí ngày 10/12/1982 tại Gia-mai-ca, có hiệu lực ngày 16/11/1994 gồm 320 Điều khoản và 9 phụ lục, với hơn 1000 quy phạm pháp luật.
* Việt Nam là một trong 107 nước đầu tiên kí và sớm tiến hành tyhur tục phê chuẩn vaiof ngày 2/06/1994.
* Theo Công ước, các quốc gia ven biển có 5 vùng biển sau: vùng nội thủy, vùng lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế, vùng thềm lục địa.
1. ***Ban hành luật biển năm 2012***
* Luật biển Việt Nam được xây dụng từ năm 1998. Ngày 21/06/2012 Quốc hội khóa XIII thông qua Luật Biển Việt Nam có hiệu lực từ ngày 1/1/2013.
* Luật Biển Việt Nam gồm 7 chương, 55 điều

Ý nghĩa:

* Nhằm hoàn thiện khuôn khổ pháp lý của Việt Nam về biển, đảo.
* Lần đầu tiên Việt Nam có văn bản luật quy định đầy đủ chế độ pháp lý của các vùng biển, đảo thuộc chủ quyền và quyền chủ quyền theo đúng UNCLOS.
* Tạo cơ sở pháp lý quan trọng để Việt Nam thực hiện quản lý, bảo vệ và phát triển kinh tế biển, đảo của mình.
1. ***Thức đẩy và thực hiện đầy đủ tuyên bố về ứng xử của các bên ở Biển Đông(DOC)***
* Ngày 4/11/2002 tại Phnôm Pênh(Cam-pu-chia) 10 nước ASEAN và Trung Quốc đã kí *Tuyên bố về ứng xử của các bên ở Biển Đông(DOC)* nhằm:

+ Thúc đẩy môi trường hòa bình, ổn định và hữu nghị giữa các quốc gia.

+ Tạo điều kiện cho việc giải quyết các tranh chấp trong khu vực một cách hòa bình và lâu dài.

* Việt Nam tích cực tham gia soạn thảo và thương lượng nội dung các quy định trong DOC.
* Tuân thủ các cam kết trong DOC, đồng thời yêu cầu các nước liên quan thực hiện đúng các cam kết trong văn kiện.